

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2019
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thanh Thảo, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: bà **Phan Thị Ngọc T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: X ấp K, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre – Có mặt.

Bị đơn: ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bà Phan Thị Ngọc T trình bày: bà và ông Nguyễn Văn P thành hôn năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ ngày 23/6/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày diễn ra trong thời gian dài nhưng không thể khắc phục. Bà và ông P đã ly thân từ 5/2018, nay bà yêu cầu ly hôn. Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản chung do đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phan Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn P kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 08/6/2018 bà T yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý để giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông P thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22/01/2019, ngày 15/02/2019 nhưng ông P không đến tham dự nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử và đã hoãn phiên tòa ngày 15/3/2019, ngày 10/4/2019, ngày 22/4/2019 do bị đơn không đến, vì vậy, ngày 30/5/2019 bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Do ông P nhiều lần vắng mặt, cũng không thể hiện ý kiến bằng văn bản về quan hệ hôn nhân và các vấn đề khác gởi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của bà T. Mâu thuẫn giữa bà T và ông P mới phát sinh từ đầu năm 2018 nhưng giữa đôi bên có sự bất đồng, thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2018 đến nay cũng không có biện pháp hàn gắn hay cải thiện mối quan hệ hôn nhân. Bà T có yêu cầu ly hôn, phía ông P cũng không thể hiện ý chí mong muốn đoàn tụ; xét quan hệ hôn nhân của bà T, ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Bà T và ông P không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung, bà T không yêu cầu giải quyết, đồng thời cũng chưa ghi nhận được ý kiến của ông P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Ngọc T với ông Nguyễn Văn P.
- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà T nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2016/005164 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã T;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa